

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 18-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Huỳnh Quốc Thái;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 Hội trường xét xử TAND huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 07/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 05/8/2021 đối với bị cáo:

1. LÊ HUỲNH Đ, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1997 tại tỉnh B;

HKTT: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn N và bà Võ Thị H1;

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út;

Vợ: Nguyễn Thị L; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 15/7/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 15/7/2020. Đã chấp hành xong ngày 15/10/2020

Nhân thân:

- Ngày 08/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù tại bản án số 73/2016/HSST ngày 08/9/2016 về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2016. Đã chấp hành xong án phí.

- Ngày 08/11/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 4230/QĐ-UB-NC ngày 08/11/2013 do có hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong ngày 15/11/2015.

Bị cáo ra đầu thú ngày 08/4/2021, bị tạm giữ từ ngày 09/4/2021, đến ngày 18/4/2021 được trả tự do, hiện nay bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. NGÔ MINH N1, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 2001 tại tỉnh B1;

HKTT: thôn S, xã T, huyện H2, tỉnh B1.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ngô Văn S1 và bà Huỳnh Thị Tuyết M;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 07/4/2021, đến ngày 08/4/2021 thì bị bắt và bị tạm giữ, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Tân. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bị hại: Nguyễn Thành Đ*, sinh năm 1997 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện H2, tỉnh B1

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2021 Ngô Minh N1, sinh năm 2001, HKTT: thôn S, xã T, huyện H2, tỉnh B1 gặp Lê Huỳnh Đ, sinh năm 1997, HKTT: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh B và đối tượng tên A (Không rõ nhân thân lai lịch) cùng sử dụng ma túy, và Đ khởi xướng việc trộm cắp bò hoặc dê để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 09h00 ngày 06/4/2021 N1 mượn xe mô tô biển kiểm soát 47E1 – 127.52 của đối tượng tên B không rõ nhân thân lai lịch, rồi điều khiển xe chở A đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến thôn S, xã T, huyện H2 thì phát hiện có 01 con bò đực lông màu đỏ của anh Nguyễn Thành Đ cột gần đường đất đỏ và không có người trông coi nên cả hai thông nhất sẽ trộm con bò này. Sau đó N1 chở A quay về xã H, huyện X, tỉnh B, N1 mượn điện thoại gọi báo cho Đ biết là đã tìm được bò để trộm và nói Đ lấy xe ô tô đi chở. Lúc này A có công việc riêng nên không tham gia cùng với N1 và Đ đi chở bò trộm cắp. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Đ về nhà lấy xe ô tô tải biển kiểm soát 72C-144.04 của gia đình Đ để đi chở bò, N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1-127.52 chạy trước dẫn đường cho Đ. Khi đến vị trí cột bò mà trước đó N1 và A đã chọn, N1 và Đ cùng lừa bò lên xe 72C-144-04, rồi Đ điều khiển xe chở con bò trên về cất

giấu tại căn nhà hoang ở xã X1, huyện X. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/4/2021 N1 điều khiển xe mô tô BKS 47E1-127.52 đến địa điểm cột bỏ để dắt bò đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Ngày 08/4/2021 Lê Huỳnh Đ đến Công an xã X1 đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận giá trị của con bò đực, lông màu đỏ có giá trị 17.220.000đ

Vật chứng của vụ án:

- 01 con bò đực lông màu đỏ, đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành Đ.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 72C1-144.04 cùng giấy đăng ký xe đã trả lại cho bà Võ Thị H1

- Xe mô tô BKS 47E1-127.52 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Ngô Minh N1 và Lê Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Minh N1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, tuy nhiên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 05/4/2021, sau khi được Lê Huỳnh Đ rủ rê, khởi xướng việc trộm cắp bò, dê để lấy tiền tiêu xài thì N1 và A đồng ý.

Khoảng 09h ngày 06/4/2021, N1 cùng với A đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến thôn S, xã T thì phát hiện 01 con bò đực lông màu đỏ không có người trông coi nên N1 và A quay về báo cho Đ biết. Sau đó A có công việc nên đi về trước, không tham gia cùng với Đ và N1. Vào lúc 15h30' cùng ngày, N1 điều khiển xe chạy trước dẫn đường, Đ chạy xe ô tô BKS 72C-144.04 phía sau, đến nơi, cả hai lừa bò lên xe rồi chở về cất giấu tại nhà hoang ở xã X1, huyện X. Đến khoảng 18 giờ ngày 07/4/2021 N1 điều khiển xe mô tô BKS 47E1-127.52 đến địa điểm cột bò để dắt bò đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật

Giá trị của con bò đực lông màu đỏ được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hàm Tân kết luận là 17.220.000đ.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; biên bản hỏi cung; lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với trị giá 17.220.000đ, hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể được Luật Hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Huỳnh Đ là người khởi xướng và thực hành, Ngô Minh N1 là người thực hành tích cực.

Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng với bản tính chây lười lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải dành cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với các bị cáo

cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Đ có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Giáo dục tại xã” do có hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy. Nhưng bị cáo Đ không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hình phạt đối với bị cáo Đ phải có phần nghiêm khắc hơn.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành Đ đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự. Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Đối với đối tượng tên A cùng đi tìm bò với N1 để trộm cắp, hiện không xác minh được nhân thân lai lịch, VKSND huyện Hàm Tân không truy tố trong vụ án nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 con bò đực lông màu đỏ, đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành Đ là phù hợp.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 72C1-144.04 cùng giấy đăng ký xe, đây là tài sản của cha mẹ Đ. Bà H1 và ông N không biết việc Đ dùng xe để đi trộm bò, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân trả lại cho bà Võ Thị H1 là phù hợp.

- Đối với xe máy BKS BKS 47E1-127.52, qua xác minh biển kiểm soát không đúng với nhãn hiệu xe được đăng ký nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Huỳnh Đ và Ngô Minh N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh Đ **01** (Một) **năm 06** (sáu) **tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian từ ngày 08/4/2021 đến ngày 18/4/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh N1 **01** (Một) **năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/4/2021.

2. Án phí: Áp dụng: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Ngô Minh N1 và Lê Huỳnh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

